

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 162

### LUẬN VỀ ĐẮC (Phần 6)

Hỏi: Tư duy như thế nào để tiến vào Định Từ?

Đáp: Mang lại niềm vui cho hữu tình.

Hỏi: Tư duy như thế nào để tiến vào Định Bi?

Đáp: Trừ bỏ nỗi khổ của hữu tình.

Hỏi: Tư duy như thế nào để tiến vào Định Hỷ?

Đáp: Chúc mừng các hữu tình.

Hỏi: Tư duy như thế nào để tiến vào Định Xả?

Đáp: Bố thí cho hữu tình.

Hỏi: Trong này là nói về hành tướng của Đăng vô gián duyên, hay là nói về hành tướng câu sinh của Từ-Bi...? Nếu nói về hành tướng của Đăng vô gián duyên, thì Từ-Bi... hiện rõ trước mắt lại là hành tướng nào? Nếu nói về hành tướng câu sinh của Từ-Bi..., thì tại sao đưa ra cách nói này: Tư duy như thế nào để tiến vào Định Từ? Cho đến nói rộng ra.

Đáp: Có người nói: Trong này nói về hành tướng của Đăng vô gián duyên.

Hỏi: Nếu như vậy thì Từ-Bi... hiện rõ trước mắt lại là hành tướng nào?

Đáp: Tức là làm bốn loại hành tướng như vậy, đó là mang lại niềm vui cho hữu tình, cho đến bố thí cho hữu tình.

Có người nói: Ở đây nói về hành tướng câu sinh của Từ-Bi...

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao đưa ra cách nói này: Tư duy như thế nào để tiến vào Định Từ? Cho đến nói rộng ra?

Đáp: Trong này nói đã tiến vào gọi là tiến vào, đối với gần mà nói theo thanh của âm xa. Như nói Đại Vương đến từ nơi nào; đây là đối với đã đến mà gọi là đến.

Như nói dựa vào Tam-ma-địa Không tiến vào Chánh quyết định; đây cũng là đã tiến vào mà gọi là tiến vào. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là Thế đệ nhất pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không.

Như nói tiến vào Chánh tánh ly sinh đạt được Thế tục trí Hiện quán biên; đây cũng là đã tiến vào mà gọi là tiến vào. Nguyên cố thế nào? Bởi vì ba Loại trí nhãn hiện khởi thì mới đạt được trí ấy.

Như nói lúc cảm thọ đối với Lạc thọ thì nhận biết như thật là mình cảm thọ đối với Lạc thọ; đây cũng là đã cảm thọ mà gọi là cảm thọ. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không có ai tự nhận biết về cảm thọ hiện tại.

Như nói đoạn Lạc-đoạn Khổ trước tiên Hỷ-Uỷ không còn, Xả niệm thanh tịnh không Khổ không Lạc, tiến vào trú đầy đủ trong Tĩnh lự thứ tư; đây cũng là đã đoạn mà gọi là đoạn. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc lìa nhiễm của cõi Dục thì đã đoạn Khổ căn.

Như nói tâm A-la-hán giải thoát Dục lậu, giải thoát Hữu lậu, giải thoát Vô minh lậu; đây cũng là đã giải thoát mà gọi là giải thoát. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc lìa nhiễm của cõi Dục thì đã giải thoát Dục lậu.

Trong này cũng như vậy, đã tiến vào mà gọi là tiến vào, cho nên không có gì sai.

Hỏi: Đẳng vô gián duyên của Từ vô lượng..., là cũng chỉ làm hành tướng như vậy, hay là lại làm hành tướng khác?

Đáp: Lúc bắt đầu sự nghiệp tu tập chỉ làm bốn loại hành tướng như vậy, có thể dẫn dắt Từ-Bi... Nếu đã thành tựu đầy đủ thì tùy theo sự mong muốn, cũng làm những hành tướng khác như Khổ..., dẫn dắt sinh khởi Từ-Bi..., lúc Từ-Bi... khởi lên thì chỉ làm bốn loại hành tướng như trước.

Hỏi: Từ đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Bi-Hỷ-Xả đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Vì sao bốn Vô lượng không đoạn phiền não?

Đáp: Bởi vì hành tướng khác nhau. Nghĩa là mười chín hành tướng có thể đoạn phiền não, Vô lượng không phải là hành tướng ấy, bốn hành tướng đều là Vô lượng, cho nên đoạn phiền não không dùng đến hành tướng này.

Lại nữa, Vô lượng là tác ý thắng giải, chỉ có tác ý chân thật mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, Vô lượng là tác ý tăng thêm, chỉ có tác ý không tăng thêm mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, Vô lượng chỉ duyên với hiện tại, cần phải duyên với ba đời, hoặc là đạo Vô vi mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, Vô lượng duyên với hữu tình, cần phải là Pháp và Tướng mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, Vô lượng duyên với một phần của cảnh, không phải là đạo duyên với một phần của cảnh mà có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, đạo vô gián có thể đoạn phiền não, Vô lượng thì do đạo giải thoát mà đạt được.

Hỏi: Nếu Vô lượng không có thể đoạn phiền não, thì kinh nói làm sao thông hiểu? Như nói: “Từ nếu luyện tập-nếu tu dưỡng hay là luyện tập-tu dưỡng nhiều, thì có thể đoạn bỏ sân giận. Bi nếu luyện tập-nếu tu dưỡng hay là luyện tập-tu dưỡng nhiều, thì có thể đoạn bỏ giết hại. Hỷ nếu luyện tập-nếu tu dưỡng hay là luyện tập-tu dưỡng nhiều, thì có thể đoạn bỏ không vui vẻ. Xả nếu luyện tập-nếu tu dưỡng hay là luyện tập-tu dưỡng nhiều, thì có thể đoạn bỏ tham lam-giận dữ.”

Đáp: Đoạn có hai loại:

1. Đoạn trong tạm thời.
2. Đoạn đến cứu cánh.

Trong kinh nói về Đoạn trong tạm thời, A-tỳ-đạt-ma này ngăn chặn Đoạn đến cứu cánh. Như vậy thì hai cách nói dễ dàng thông hiểu. Như Đoạn trong tạm thời-Đoạn đến cứu cánh, như vậy Đoạn có sót lại-Đoạn không còn gì, Đoạn có bóng dáng-Đoạn không có bóng dáng, Đoạn có tùy theo phiền não-Đoạn không tùy theo phiền não, Đoạn bẻ gãy cành lá-Đoạn nhổ bật gốc rễ, Đoạn chế phục ràng buộc-Đoạn làm hại tùy miên, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Cho đến Tịnh của Phi tưởng phi phi tưởng xứ đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có. Trong này, Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất..., đó là địa Căn bản chứ không phải là Cận phần.

Hỏi: Vì sao Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất... không đoạn bỏ phiền não?

Đáp: Phiền não của địa dưới tuy là cần phải đoạn bỏ, mà ở địa ấy đoạn bỏ rồi ở địa này còn hiện rõ trước mắt, không có thể trở lại đoạn bỏ. Phiền não của địa mình tuy hiện tại có thể đoạn bỏ được, nhưng

không phải là sự đối trị, bởi vì không có sức mạnh có thể đoạn bỏ. Ở địa trên cũng như vậy, cho nên không đoạn bỏ phiền não.

Hỏi: Không có thể đoạn bỏ ở địa trên thì nghĩa có thể như vậy, tại sao không có thể đoạn bỏ ở địa mình?

Đáp: Bởi vì địa mình do phiền não mà trói buộc, như người bị trói không có thể tự mình cởi được.

Lại nữa, bởi vì những phiền não của địa mình cùng chung một ràng buộc, cho nên không có sức mạnh hơn được chúng.

Lại nữa, bởi vì phiền não của địa mình ngút trời, lần lượt chuyển đổi không gián đoạn mà hiện rõ ở trước mắt, cho nên không có thể đoạn bỏ.

Lại nữa, pháp thiện của địa mình cùng với phiền não của địa mình, không ganh ghét làm khó lẫn nhau giống như vợ chồng, cho nên không có thể đoạn bỏ.

Lại nữa, như người dòng dõi Chiên-đồ-la kết bạn với người dòng dõi Trưởng giả, không tôn kính e ngại lẫn nhau, cho nên không có thể đoạn bỏ.

Lại nữa, đạo vô gián có thể đoạn bỏ phiền não, Tịnh của địa Căn bản không phải là đạo vô gián, cho nên không có thể đoạn bỏ.

Lại nữa, không có sự chiếu cố thì có thể đoạn bỏ, đối với pháp của địa mình không phải là không có sự chiếu cố, cho nên không có thể đoạn bỏ.

Hỏi: Vì sao đạo hữu lậu không có thể đoạn bỏ địa mình và địa trên, mà đạo vô lậu thì có thể đoạn bỏ?

Đáp: Bởi vì đạo vô lậu là pháp không hệ thuộc, đối với pháp hữu lậu đều là hơn hẳn, vì thế cho nên có thể đoạn bỏ.

Lại nữa, đạo hữu lậu làm mười sáu hành tướng, chán ngán địa dưới-vui thích địa mình, cho nên chỉ đoạn bỏ địa dưới; đạo vô lậu làm mười sáu hành tướng, chán ngán rời bỏ tất cả các địa, cho nên có thể đoạn bỏ khắp nơi.

Hỏi: Đạo hữu lậu cũng làm mười sáu hành tướng, vì sao không có thể đoạn bỏ khắp nơi?

Đáp: Đạo ấy tuy là Học làm hành tướng của Thánh đạo, nhưng mà không rõ ràng cho nên không đoạn bỏ phiền não, như sư tử con chưa có thể làm hại loài thú khác.

Hỏi: Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Vì sao ba Giải thoát này không đoạn bỏ phiền não?

Đáp: Bởi vì hành tướng khác nhau. Nghĩa là nếu dùng hành tướng để đoạn phiền não, thì không dùng hành tướng này để làm ba Giải thoát trước. Nếu dùng hành tướng này để làm ba Giải thoát trước, thì không dùng hành tướng này để đoạn phiền não.

Lại nữa, ba Giải thoát trước là tác ý thắng giải, chỉ có tác ý chân thật mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, ba Giải thoát trước là tác ý tăng thêm, chỉ có tác ý không tăng thêm mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, ba Giải thoát trước duyên với cảnh của tự tướng, chỉ có đạo của cảnh cộng tướng mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, ba Giải thoát trước chỉ duyên với hiện tại, cần phải duyên với ba đời, hoặc là đạo Vô vi thì mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, ba Giải thoát trước chỉ duyên với phần ít của một Uẩn, cần phải duyên với bốn Uẩn-năm Uẩn, hoặc là đạo không phải là Uẩn thì mới có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, ba Giải thoát trước duyên với một phần của cảnh, không phải là duyên với một phần của cảnh mà có thể đoạn phiền não.

Lại nữa, đạo vô gián có thể đoạn phiền não, ba Giải thoát trước thì do đạo giải thoát mà đạt được.

Hỏi: Giải thoát của Không vô biên xứ đoạn kết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Hoặc là Không vô biên xứ, hoặc là Thức vô biên xứ, hoặc là Vô sở hữu xứ, hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có.

Hoặc là Không vô biên xứ, đó là dựa vào Giải thoát của Không vô biên xứ, là nhiệm của Không vô biên xứ, là các đạo vô gián.

Cho đến hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, đó là dựa vào Giải thoát của Không vô biên xứ, là nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là các đạo vô gián.

Hoặc là không có, đó là do các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp, Giải thoát của Không vô biên xứ, và Giải thoát của Không vô biên xứ thế tục.

Hỏi: Giải thoát của Thức vô biên xứ đoạn kết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Hoặc là Thức vô biên xứ, hoặc là Vô sở hữu xứ, hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có.

Hoặc là Thức vô biên xứ, đó là dựa vào Giải thoát của Thức vô biên xứ, là nhiệm của Thức vô biên xứ, là các đạo vô gián.

Cho đến hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, đó là dựa vào Giải

thoát của Thức vô biên xứ, lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là các đạo vô gián.

Hoặc là không có, đó là do các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp, Giải thoát của Thức vô biên xứ, và Giải thoát của Thức vô biên xứ thế tục.

Hỏi: Giải thoát của Vô sở hữu xứ đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Hoặc là Vô sở hữu xứ, hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có.

Hoặc là Vô sở hữu xứ, đó là dựa vào Giải thoát của Vô sở hữu xứ, lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, là các đạo vô gián.

Hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, đó là dựa vào Giải thoát của Vô sở hữu xứ, lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, là các đạo vô gián.

Hoặc là không có, đó là do các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp, Giải thoát của Vô sở hữu xứ, và Giải thoát của Vô sở hữu xứ thế tục.

Hỏi: Giải thoát của Phi tướng phi phi tướng xứ, Giải thoát của Diệt Thọ Tướng, đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có, bởi vì Phi tướng phi phi tướng xứ không có Vô lậu.

Hỏi: Thắng xứ thứ nhất đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Cho đến Thắng xứ thứ tám đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có. Trong này, nguyên cớ nói như ba Giải thoát trước.

Hỏi: Biến xứ thứ nhất đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Cho đến Biến xứ thứ mười đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có. Trong này, tám Biến xứ trước như tám Thắng xứ, hai Biến xứ sau tùy theo thích hợp cũng nói như trước.

Hỏi: Pháp trí đoạn kiết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Dục, hoặc là cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc, hoặc là không có.

Hoặc là cõi Dục, đó là bốn Pháp trí tùy theo một hiện rõ trước mắt, lìa nhiệm của cõi Dục là các đạo vô gián.

Hoặc là cõi Sắc-hoặc là cõi Vô sắc, đó là Diệt-Đạo pháp trí tùy theo một hiện rõ trước mắt, lìa nhiệm của cõi Sắc-hoặc là nhiệm của cõi Vô sắc, là các đạo vô gián.

Hoặc là không có, đó là do các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp Pháp trí.

Hỏi: Loại trí đoạn kết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc, hoặc là không có.

Hoặc là cõi Sắc-hoặc là cõi Vô sắc, đó là bốn Loại trí tùy theo một hiện rõ trước mắt, lìa nhiệm của cõi Sắc-hoặc là nhiệm của cõi Vô sắc, là các đạo vô gián.

Hoặc là không có, đó là do các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp Loại trí.

Hỏi: Tha tâm trí đoạn kết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Vì sao Tha tâm trí không đoạn phiền não?

Đáp: Có người nói: Tha tâm trí duyên với một pháp làm cảnh, không phải là đạo duyên với một pháp mà có thể đoạn phiền não.

Có người nói: Tha tâm trí duyên với cảnh của tự tướng, chỉ có đạo của cảnh cộng tướng mới có thể đoạn phiền não.

Có người nói: Tha tâm trí duyên với hiện tại, cần phải duyên với ba đời, hoặc là đạo Vô vi thì mới có thể đoạn phiền não.

Có người nói: Tha tâm trí chỉ duyên với tâm-tâm sở pháp làm cảnh, cần phải duyên với bốn Uẩn, hoặc là năm Uẩn, hoặc là đạo Vô vi thì mới có thể đoạn phiền não.

Có người nói: Tha tâm trí chỉ duyên với sự nối tiếp nhau nơi khác làm cảnh, cần phải duyên với đạo của sự nối tiếp nhau nơi mình và nơi khác, hoặc là đạo của cảnh không phải là sự nối tiếp nhau, thì mới có thể đoạn phiền não.

Có người nói: Đạo vô gián có thể đoạn phiền não, Tha tâm trí thì do đạo giải thoát mà đạt được.

Hỏi: Thế tục trí đoạn kết hệ thuộc nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Dục, hoặc là cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc, hoặc là không có.

Hoặc là cõi Dục, đó là lìa nhiệm của cõi Dục, là đạo vô gián thế tục.

Hoặc là cõi Sắc, đó là lìa nhiệm của cõi Sắc, là đạo vô gián thế tục.

Hoặc là cõi Vô sắc, đó là lìa nhiệm của ba Vô sắc dưới, là đạo vô gián thế tục.

Hoặc là không có, đó là do các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp Thế tục trí, và Thế tục trí thuộc thiện của cõi Dục còn

lại, Thế tục trí thuộc thiện của các địa Căn bản cùng với tất cả Thế tục trí vô phú vô ký-nhiễm ô.

Như Thế tục trí, Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí, Tam-ma-địa Không-Vô nguyện-Vô tướng cũng như vậy.

Sai biệt là các trí Vô lậu và các Tam-ma-địa này, đều có thể bao gồm đoạn chín địa, mà không có thể đoạn khắp năm Bộ. Trong đó, trí thuộc bốn Đế có thể đoạn phiền não do Tu mà đoạn của chín địa; Tam-ma-địa Không có thể đoạn phiền não do kiến Khổ mà đoạn, và phiền não do Tu mà đoạn của chín địa; Tam-ma-địa Vô nguyện có thể đoạn phiền não do kiến Khổ-Tập-Đạo mà đoạn, và phiền não do Tu mà đoạn của chín địa; Tam-ma-địa Vô tướng có thể đoạn phiền não do kiến Diệt mà đoạn, và phiền não do Tu mà đoạn của chín địa. Đây là đạo vô gián, sai biệt so với trước.

Ở trong phần hoặc là không có, chỉ có các đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến này thâm nhiếp chứ không phải là gì khác.

Hỏi: Nếu ba Tam-ma-địa cũng có thể đoạn phiền não, thì trong kinh đã nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Này Tỳ kheo! Ta nói bởi vì nhận biết-nhận thấy cho nên có thể trừ hết các lậu.” Lại nói: “Đệ tử bậc Thánh của Ta, dùng gươm Bát-nhã chém đứt kẻ thù phiền não.”

Đáp: Có người nói: Chỉ có Tuệ mới có thể đoạn phiền não, các Giác phần khác trợ giúp đoạn gọi là đoạn.

Nói như vậy thì bốn Uẩn-năm Uẩn thuộc phẩm câu sinh của Tuệ đều có thể đoạn phiền não, bởi vì đoạn phiền não là cộng tướng của Niệm trú. Nhưng Đức Phật có lúc khen ngợi về Bát-nhã, có lúc khen ngợi về Định, có lúc khen ngợi về pháp khác, đều vì làm lợi ích thêm cho hữu tình.

Dị thực của Từ nhận lấy ở nơi nào? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, bởi vì cần phải ngăn chặn cách nói của người khác. Đó là hoặc có người nói: Các pháp thiện-bất thiện không có quả dị thực. Hoặc lại có người nói: Các pháp hữu vi đều có dị thực. Hoặc lại có người nói: Tất cả bất thiện và thiện hữu lậu nhất định đạt được dị thực. Vì ngăn chặn các loại tôn chỉ lạ lùng như vậy, hiển bày chỉ có pháp hữu lậu thiện-bất thiện nhất định có dị thực, mà đạt được thì không nhất định, cho nên soạn ra phần luận này.

Nhưng trong này có hai loại quyết định:



1. Quyết định dị thực.

2. Quyết định sinh ra.

Quyết định dị thực, là bởi vì tất cả pháp hữu lậu thiện-bất thiện đều có dị thực. Quyết định sinh ra, nếu dị thực ấy sinh ra thì gọi là hoặc ở cõi Phạm Thế..., nếu không sinh ra thì gọi là không có nơi chốn. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược ở nơi này.

Hỏi: Dị thực của Từ nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là cõi Biến Tịnh, hoặc là cõi Quảng Quả, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là cõi Phạm Thế cho đến hoặc là cõi Quảng Quả, đó là bốn Tịnh lự sinh ra quả dị thực của Từ vô lượng.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là bốn Tịnh lự rơi rụng không sinh ra quả dị thực của Từ vô lượng.

Như Từ, Bi-Xả cũng như vậy, bởi vì đều bao gồm bốn Tịnh lự.

Hỏi: Dị thực của Hỷ nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là cõi Phạm Thế-hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, đó là hai Tịnh lự đầu sinh ra quả dị thực của Hỷ vô lượng.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là hai Tịnh lự đầu rơi rụng không sinh ra quả dị thực của Hỷ vô lượng.

Hỏi: Dị thực Tịnh của Tịnh lự thứ nhất nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là cõi Phạm Thế, đó là hữu lậu thiện của Tịnh lự thứ nhất sinh ra quả dị thực.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là hữu lậu thiện của Tịnh lự thứ nhất rơi rụng không sinh ra quả dị thực.

Như Tịnh của Tịnh lự thứ nhất, như vậy Tịnh của Tịnh lự thứ hai, cho đến Tịnh của Phi tướng phi phi tướng xứ cũng như vậy. Sai biệt là nói đến tên gọi của mình.

Hỏi: Dị thực của hai Giải thoát đầu nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là không có nơi chốn. Phần này nói như Hỷ vô lượng, bởi vì đều thuộc về địa của hai Tịnh lự đầu.

Hỏi: Dị thực của Tịnh giải thoát nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Quảng Quả, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là cõi Quảng Quả, đó là Tịnh giải thoát sinh ra quả dị thực.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là Tịnh giải thoát rơi rụng không

sinh ra quả dị thực.

Hỏi: Dị thực Giải thoát của Không vô biên xứ cho đến Giải thoát của Phi tưởng phi phi tưởng xứ nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là địa mình, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là địa mình, đó là Giải thoát hữu lậu của bốn địa, đều sinh ra quả dị thực của địa mình.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là Giải thoát vô lậu của ba địa, và Giải thoát hữu lậu của bốn địa, đều rơi rụng không sinh ra quả dị thực của địa mình.

Hỏi: Dị thực của Giải thoát Diệt Thọ Tướng nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc là không có nơi chốn. Phần này nói như Giải thoát của Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Hỏi: Dị thực của bốn Thắng xứ đầu nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là không có nơi chốn. Phần này nói như hai Giải thoát đầu.

Hỏi: Dị thực của bốn Thắng xứ sau nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Quảng Quả, hoặc là không có nơi chốn. Phần này nói như Tịnh giải thoát.

Như bốn Thắng xứ sau, tám Biến xứ trước cũng như vậy. Hỏi: Dị thực của hai Biến xứ sau nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là địa mình, hoặc là không có nơi chốn. Phần này nói như Tịnh của hai Vô sắc đầu.

Hỏi: Dị thực của Tha tâm trí nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là cõi Biến Tịnh, hoặc là cõi Quảng Quả, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là cõi Phạm Thế cho đến hoặc là cõi Quảng Quả, đó là Tha tâm trí hữu lậu của bốn Tịnh lự đều sinh ra quả dị thực của địa mình.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là Tha tâm trí vô lậu và Tha tâm trí hữu lậu, rơi rụng không sinh ra quả dị thực.

Hỏi: Dị thực của Thế tục trí nhận lấy ở nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Dục, hoặc là cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc, hoặc là không có nơi chốn.

Hoặc là cõi Dục cho đến hoặc là cõi Vô sắc, đó là Thế tục trí hữu lậu thiện và bất thiện của ba cõi, đều sinh ra quả dị thực của mình.

Hoặc là không có nơi chốn, đó là Thế tục trí vô ký của ba cõi, và Thế tục trí hữu lậu thiện-bất thiện, rơi rụng không sinh ra quả dị thực.

Những trí Vô lậu khác không có dị thực, cho nên trong này không nói đến.